TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:138/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp PX, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1977

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1978

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc A: Ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1977 (Theo văn bản ủy quyền ngày 25-7-2018)

Cùng nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Cùng nơi cư trú hiện nay: Ấp P2, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc N1, bà Nguyễn Thị Ngọc A có ông N1 là đại diện theo ủy quyền làm đại diện đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Kiều N số tiền nợ bằng 85.000.000đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu tính lãi suất nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.062.500đồng (Một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.125.000đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011042, ngày 27-6-2018, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Nên chị N còn được nhận lại số tiền chênh lệnh là 1.062.500đồng (Một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

+ Ông Nguyễn Nguyễn Ngọc N1, bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.062.500đồng (Một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên